

Số: 171/2020/QĐST-DS

Trà Ôn, ngày 20 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 244/2020/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2020;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Kim T, sinh năm 1974.

Địa chỉ cư trú: số Q, khu vực S, phường R, quận P, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Chị Trần Thị Thúy Huyền, sinh năm 1990.

Địa chỉ cư trú: ấp A (ấp B cũ), xã G, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chị Trần Thị Thúy Huyền có nghĩa vụ trả chị Huỳnh Kim T 48.500.000đ (bốn mươi tám triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cho đến khi thi hành án xong thì chị Trần Thị Thúy Huyền còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm : là 1.212.500đ (một triệu hai trăm mười hai ngàn năm trăm đồng), nguyên đơn chị Huỳnh Kim T và chị Trần Thị Thúy Huyền mỗi bên nộp $\frac{1}{2}$ án phí, cụ thể:

Chị Huỳnh Kim T nộp 606.250đ (Sáu trăm lẻ sáu ngàn hai trăm năm mươi đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 1.212.500đ (một triệu hai

trăm mười hai ngàn năm trăm đồng) chị T đã nộp theo biên lai thu số 0016433 ngày 14 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Vĩnh Long, còn lại 606.250đ (Sáu trăm lẻ sáu ngàn hai trăm năm mươi đồng) hoàn trả chị T.

Chị Trần Thị Thúy Huyền nộp 606.250đ (Sáu trăm lẻ sáu ngàn hai trăm năm mươi đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Hồ Hoàng Phong